

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường, ông Lương Ngọc Vượng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn H**, Sinh năm: 1993.

Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở trước khi bị bắt: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn K. Con bà: Vũ Thị L.

Vợ: Đỗ Thị Thúy N. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Nguyễn Hùng P - Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh H; (có mặt).

2. **Đoàn Thanh S**, Sinh năm: 1994.

Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở trước khi bị bắt: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đoàn Thanh X. Con bà: Nguyễn Thị S1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H; (có mặt).

3. **Cà Văn M**, Sinh năm: 1994.

Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: bản Bua 1, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở trước khi bị bắt: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lò Văn K1 (đã chết). Con bà: Cà Thị H1.

Vợ: Lò Thị T. Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên quyết định đưa vào trường G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo M: Ông Hoàng Văn T1 - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; (có mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Nông Thị N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Đình T2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Tô Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/02/2023, tại phòng số 21 dãy trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H2, thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan

cảnh sát Điều tra - Công an huyện V bắt quả tang Phạm Văn H, và Đoàn Thanh S đang cất giấu ma túy để bán. Thu giữ tại vị trí trước mặt S đang ngồi 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh trắng, bên trong có 02 túi nilon đựng 35 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu S); Thu giữ trên giường chỗ H ngồi 01 túi đeo chéo màu nâu, bên trong có 14 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh đen; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 26 đoạn vỏ ống nhựa.

Cùng ngày 26/02/2023, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H đã thu giữ: tại túi quần trước bên trái treo trong tủ quần áo của H 01 túi nilon màu đỏ đựng 42 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M2); thu trong tủ quần áo của H 01 túi nilon màu đen, bên trong có 38 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M3). Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn thu giữ của H 01 cân tiểu ly.

Tiếp đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 26/02/2023, cũng tại dãy trọ của chị Nguyễn Thị Thu H2, Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an huyện V bắt quả tang Cà Văn M đang cất giấu ma túy để bán. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái M đang mặc 01 túi nilon bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M1).

Cùng ngày 26/02/2023, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn M đã thu giữ: tại túi áo ngực để trong ba lô màu cam của M 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 01 túi nilon bên trong có 20 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 145, số 146 ngày 01/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H xác định: chất màu trắng dạng cục và bột trong các niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, S thu giữ của Phạm Văn H và Đoàn Thanh S là ma túy, loại heroine, có khối lượng lần lượt là 10,753 gam; 4,225 gam; 50,804 gam và 1,105 gam; chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, M2 thu giữ của Cà Văn M là ma túy, loại heroine, có khối lượng lần lượt là 0,074 gam và 0,967 gam.

Quá trình Điều tra xác định, Phạm Văn H quản lý một số công nhân làm thuê trong công trường DREAM CITY thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, trong đó có Đoàn Thanh S và Cà Văn M. H thuê phòng số 21 dãy trọ của chị Nguyễn Thị Thu H2 cho S và M ăn ở, sinh hoạt. Chiều ngày 25/02/2023, H lên thành phố Đ, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua 15.000.000 đồng ma túy, loại heroine, sau đó mang về nhà trọ dùng cân tiểu ly chia vào 55 túi nilon nhỏ và 99 đoạn ống nhựa. Khoảng 07 giờ ngày 26/02/2023, H mang 01 túi nilon chứa heroine và 22 đoạn ống nhựa chứa heroine giao cho Cà Văn M mang đi bán; tiếp tục đến khoảng 11 giờ 30 phút

cùng ngày 26/02/2023, H giao cho Đoàn Thanh S 01 túi nilon chứa heroine và 35 đoạn ống nhựa chứa heroine được đựng trong vỏ bao thuốc lá để mang đi bán thì bị bắt quả tang; số heroine còn lại H cất giấu trong tủ quần áo tại nhà trọ và trong túi đeo chéo màu nâu H mang theo. Cà Văn M sau khi nhận heroine của H, M cho 01 túi nilon chứa heroine và 20 đoạn ống nhựa chứa heroine vào túi áo ngực để trong ba lô màu cam tại phòng trọ và mang 02 đoạn ống nhựa chứa heroine đi bán nhưng chưa kịp bán đã bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán heroine cho Phạm Văn H ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ thông tin để xác minh xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 145, bên trong có: 65,833 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 146, bên trong có: 0,985 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 ba lô màu cam, 01 áo màu xanh, 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 túi nilon màu đen bên trong có 26 đoạn vỏ ống nhựa; 01 túi màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh đen được bảo quản tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đoàn Thanh S và Cà Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Thanh S và Cà Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn H từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” tại bản án số 79/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm 02 tháng đến 18 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đoàn Thanh S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cà Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/02/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo S, M.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên còn đề nghị về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Hùng P bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng về hành vi phạm tội, các điều, khoản của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Trợ giúp viên Hoàng Văn T1 bào chữa cho bị cáo M nhất trí tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo M như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án thấp nhất. Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo M.

Các bị cáo H, S, M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu tại bản cáo trạng, không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo H, M nhất trí với bản bào chữa của Luật sư, trợ giúp viên pháp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn Điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số: 145, số 146 ngày 01/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Do ham lợi nhuận cao từ việc mua bán ma túy, ngày 25/02/2023, Phạm Văn H đã mua 67,928 gam ma túy loại heroine với giá 15.000.000 đồng của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, sau đó bị cáo dùng cân tiểu ly chia vào 55 túi nilon nhỏ và 99 đoạn ống nhựa để bán lại kiếm lời. Ngày 26/02/2023, H giao cho Cà Văn M 1,041 gam heroine chứa trong 01 túi nilon và 22 đoạn ống nhựa; giao cho Đoàn Thanh S 1,105 gam heroine chứa trong 01 túi nilon và 35 đoạn ống nhựa mang đi bán nhưng chưa kịp bán đã bị bắt quả tang.

Phạm Văn H là người trực tiếp mua heroine về chia nhỏ để bán nên giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số heroine bị thu giữ. Đoàn Thanh S, Cà Văn M là người giúp sức tích cực cho Phạm Văn H trong việc bán heroine nên phải chịu trách nhiệm với khối lượng heroine được H giao để mang đi bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Thanh S và Cà Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thanh S và Cà Văn M là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Nhưng các bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. *Về vị trí, vai trò của các bị cáo:*

Bị cáo Phạm Văn H là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời, đồng thời còn giao cho S và M ma túy để mang đi bán nên bị cáo có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy thu giữ. Bị cáo Đoàn Thanh S và Cà Văn M là người được H giao cho ma túy để mang đi bán nên các bị cáo là đồng phạm giúp sức và chỉ phải chịu trách nhiệm trên số lượng ma túy đã nhận từ H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H thân xấu đã từng bị kết án, bị cáo S bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức cải tạo và chấp hành pháp luật rất kém.

[6]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án bị cáo H là người giữ vai trò chính, là người mua lượng ma túy lớn về phân nhỏ bán lại kiếm lời và còn giao cho bị cáo S, M mang ma túy đi bán nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao nhất, còn bị cáo S và M giữ vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

Ngày 24/3/2023 bị cáo Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định.

**Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo Phạm Văn H thực hiện hành vi phạm tội có mục đích thu lời bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo H, M phạm tội cũng vì mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, bị cáo M là dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo S, M.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 hộp bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 145/KL-KTHS (MT) của Phòng K2 - Công an tỉnh H, bên trong có: 65,833 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 146/KL-KTHS (MT) của Phòng K2 - Công an tỉnh H, bên trong có: 0,985 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 ba lô màu cam, 01 áo màu xanh, 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 túi nilon màu đen bên trong có 26 đoạn vỏ ống nhựa; 01 túi màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 cân điện tử là vật Nhà nước nghiêm cấm mua bán và là công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim liên lạc có năm hàng số cuối trên sim là 63500, bị cáo H mua bằng tiền lao động và sử dụng để liên lạc với gia đình nên trả lại cho bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo H, S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Cà Văn M là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Thanh S, Cà Văn M phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

[2]. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 16 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” tại bản án số 79/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành 17 (mười bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H 15.000.000đ (mười năm triệu) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/02/2023.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu cho tiêu hủy*: 01 hộp bìa cattong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 145/KL-KTHS (MT) của Phòng K2 - Công an tỉnh H, bên trong có: 65,833 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 146/KL-KTHS (MT) của Phòng K2 - Công an tỉnh H, bên trong có: 0,985 gam heroine, các vỏ túi nilon, vỏ ống hút nhựa và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 ba lô màu cam, 01 áo màu xanh, 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 túi nilon màu đen bên trong có 26 đoạn vỏ ống nhựa; 01 túi màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 cân điện tử.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim liên lạc có năm hàng số cuối trên sim là 63500.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2023 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh H).

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Cà Văn M.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSYA, VP, THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan

